

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: **636** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày **07** tháng 5 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng và đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 895/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng và đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chính sách người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo danh sách đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 895/TTr-SLĐTBXH, cụ thể:

- Tổng số đối tượng: 87.316 người, gồm:

+ Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 9.317 người.

+ Đối tượng thuộc hộ nghèo: 43.316 người.

+ Đối tượng thuộc hộ cận nghèo: 34.683 người.

- Tổng kinh phí thực hiện: 72.473.750.000đ (Bảy mươi hai tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó:

+ Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 13.975.500.000đ (Mười ba tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

+ Hỗ trợ đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo: 58.498.250.000đ (Năm mươi tám tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).



## **Điều 2.**

1. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi danh sách các đối tượng thụ hưởng kèm theo Tờ trình số 895/TTr-SLĐTBXH cho UBND các huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chi hỗ trợ trực tiếp đến đúng đối tượng, đảm bảo kịp thời, đầy đủ theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

### 2. Phương thức chi trả

- Đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: Chi trả thông qua dịch vụ Bưu điện.

- Đối với đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo: Giao UBND các huyện, thành phố chi đạo UBND các xã, phường, thị trấn chi trả.

3. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, pháp lý đối với các nội dung do đơn vị, địa phương lập, thẩm định, trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy; (b/cáo)
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/hợp giám sát);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX(Hp).

5

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

